TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và ông Nguyễn Văn Hiểu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh C - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm 1984, tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi ở hiện nay: Tổ 1, phường N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tân B và bà Hà Thị D; có vợ là Lê Thị Trà M (*đã ly hôn*) và 01 con (*11 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 37/2010/HSPT ngày 17/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù "*về tội cướp giật tài sản*", đến ngày 24/6/2011 chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2023 sau đó chuyển tạm giam - Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1971– Vắng mặt.

2. Anh Trần Đình C, sinh năm 1994 – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/11/2023, Lê Văn N đang ở phòng trọ thuộc tổ dân phố 1, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông thì Tuấn (*là bạn của N, không rõ nhân thân, lai lịch*) gọi điện thoại cho N nói *"anh ơi, em có một miếng đây chạy ra đầu đường lấy chơi",* N biết Tuấn nói có ma túy cho N sử dụng nên N đi bộ ra đầu

đường Nguyễn Viết X thuộc phường T, thành phố N gặp T để lấy ma túy. Sau đó N đem ma túy về phòng trọ dùng kéo cắt 01 cạnh của túi nylon đựng ma túy và đổ ma túy vào 01 đoạn ống nhựa màu vàng trắng kích thước (*02x0,6*) cm, sau đó tiếp tục đổ ma túy từ đoạn ống nhựa vào ống thủy tinh hình cầu đường kính 1,5cm, dùng bật lửa màu xanh đốt nóng để nấu ma túy rồi N hút 2 hơi, rồi đi sang gặp anh Nguyễn Thành H, (*sinh năm: 1971, HKTT: tổ dân phố 2, phường T, thành phố N*) đang sửa xe trong kho cách phòng trọ khoảng 05 đến 07m và rủ H sử dụng ma túy cùng thì H đồng ý. Khi cả hai vào phòng của N, N cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy châm đốt cho H hút 03 hơi liên tục, tiếp đó đến N sử dụng. Sử dụng ma túy xong, H về nhà kho tiếp tục sửa xe, còn N cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào góc phòng.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Đình C (*sinh năm: 1994, HKTT: tổ dân phố 8, phường T, thành phố N*) đến phòng trọ của N để trả xe mô tô cho N. Khi này, C thấy N đang sửa máy phát cỏ nên không nói gì mà đi vào trong phòng trọ, C thấy bộ dụng cụ ma túy để góc phòng bên trong còn ma túy nên C lấy ra rồi và châm đốt hút khoảng 02 hơi. Sau đó, C thay ống hút mới cho bộ dụng cụ rồi đem để lại vị trí cũ. Đến khoảng 09h00 ngày 24/11/2023, N, H, C bị Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: N, H, C dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình nhựa dạng bình sữa, kích thước (*10x4,5x3,5*)cm, màu trắng, có gắn nắp vỏ chai màu vàng được đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống nhựa dạng ống hút màu vàng trắng, đường kính 0,5 cm; một lỗ gắn ống thủy tinh, đầu ống thủy tinh có hình cầu đường kính 1,5cm, trên hình cầu có lỗ tròn đường kính 0,6 cm, trong đầu ống thủy tinh có bám dính chất màu nâu nghi là ma túy (*Niêm phong trong hộp giấy catton kích thước (20 x 16,5 x 6,5)cm*).

- 01 vỏ túi nilong màu trắng, miệng túi đã bị cắt, kích thước (*02x1,7*) cm, bên trong có bám dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy (*Niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01*).

- 01 ống nhựa, trụ tròn, kích thước (*02x0,6*) cm, bên trong có bám dính tạp chất nghi là ma túy (*Niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01*).

- 01 ống nhựa dẻo màu xanh dài 26cm, đường kính 0,5cm (*Niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02*).

- 01 bật lửa ga màu xanh có nhãn hiệu Hoa Việt, đầu bật lửa đã bị tháo bánh xe (*Niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02*).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, số IMEI 1: 868466054738913, IMEI 2: 868466054738905, gắn sim 1 số 0815720078 và sim 2 số: 0706134010.

Tại bản Kết luận giám định số 455/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn màu nâu đen bám dính trong ống thủy tinh hình cầu được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,0239 gam. Hoàn lại sau giám định là 0,0140 gam.

- Chất rắn màu trắng bám dính trong 01 gói nilon kích thước (*02x1,7*) cm, gói nilon bị cắt hở 01 cạnh được niêm phong trong bì thư "*ký hiệu 01*" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,0005 gam. Đã sử dụng hết cho công tác giám định.

- Chất rắn màu trắng bám dính trong 01 đoạn ống nhựa kích thước (*0,6x2*)cm, một đầu ống bị cắt hở được niêm phong trong bì thư "ký hiệu 01" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,0041 gam. Đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-GN ngày 11 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ N quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 02 (hai) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*** Xử lý vật chứng**: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ; 01 vỏ túi nilong, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 túi da, 02 ống nhựa, 01 bật lửa gas, là vật liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Lê Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cở sở xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/11/2024, sau khi được một người tên Tuấn (*không rõ lai lịch*) cho một gói ma tuý loại Methamphetamine, N đã chuẩn bị công cụ nấu ma tuý và rủ Nguyễn Thành H cùng sử dụng ngay tại phòng trọ của mình thuộc tổ 1, phường T, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn N phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

……

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì lối sống buông thả mà cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những gây tổn hại cho sức khoẻ của bản thân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là N nhân của các loại tệ nạn xã hội khác nên cần xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội; cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố ruột của N là ông Lê Tân Bình được Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tặng Huân chương Độc Lập hạng 2. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ; 01 vỏ túi nilong, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 túi da, 02 ống nhựa, 01 bật lửa gas, là vật liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Lê Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Đối tượng Tuấn đã có hành vi cung cấp chất ma túy cho Lê Văn N, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Trần Đình C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của N, tuy nhiên N không biết việc này nên không xem xét xử lý N về tội "*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành H, Trần Đình C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đã chuyển hồ sơ để xử lý theo quy định.

[7] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lê Văn N phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn N** 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ 24/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ; 01 vỏ túi nilong, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 túi da, 02 ống nhựa, 01 bật lửa gas, là vật liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Lê Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

(Có đặc điểm như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 19/3/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa.
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến